



ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC TRUNG VĂN CƠ SỞ⁴

Mã môn: CHI31044

Dùng cho các ngành
Không chuyên ngữ (K17 trở đi)

Bộ môn phụ trách
Khoa Ngoại ngữ

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. **Hồ Thị Thu Trang** – Giảng viên cơ hữu
 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thuộc bộ môn: Khoa Ngoại ngữ
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại: (+84) 912.067.678 Email: tranghtt@hpu.edu.vn
 - Các hướng nghiên cứu chính:
2. **Đinh Thị Thanh Bình** – Giảng viên cơ hữu
 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thuộc bộ môn: Khoa Ngoại ngữ
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại: (+84) 903.496.722 Email: binhdttt@hpu.edu.vn
 - Các hướng nghiên cứu chính:
3. **Lê Thị Thu Hoài** – Giảng viên cơ hữu
 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thuộc bộ môn: Khoa Ngoại ngữ
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại: (+84) 912.295.263 Email: hoailttt@hpu.edu.vn
 - Các hướng nghiên cứu chính:
4. **Lê Đức Thành** – Giảng viên cơ hữu
 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thuộc bộ môn: Khoa Ngoại ngữ
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại: (+84) 976.691.388 Email: leducthanh@hpu.edu.vn
 - Các hướng nghiên cứu chính: Hán ngữ hiện đại, Giảng dạy tiếng Trung Quốc cho người Việt Nam

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung:

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 115 tiết/05 tín chỉ
- Các môn học tiên quyết: Trung văn cơ sở3
- Các môn học kế tiếp: Trung văn cơ sở5
- Các yêu cầu đối với môn học:
 - + Sinh viên phải theo học đầy đủ các kỹ năng nghe, đọc trong chương trình Trung văn cơ sở4.
 - + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành các bài tập theo yêu cầu môn học, đặc biệt những bài luyện phát âm, luyện chữ Hán, luyện đọc, hội thoại...
 - + Kiểm tra: đảm bảo tham dự tất cả các lần kiểm tra thường xuyên trên lớp và hoàn thành các bài kiểm tra thường xuyên được giao về nhà.
 - + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập.
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động :
 - + Nghe giảng lý thuyết: 90 tiết, bao gồm:
 - Tổng hợp tiếng: 50 tiết
 - Nghe hiểu: 20 tiết
 - Đọc hiểu: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 20 tiết
 - + Thảo luận: 2 tiết
 - + Kiểm tra: 3 tiết

2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức:
 - + Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng của ngôn ngữ Trung Quốc. Thông qua các bài học, cung cấp các tri thức cơ bản về văn hoá Trung Quốc.
- Kỹ năng:
 - + củng cố kỹ năng phát âm và kỹ năng viết chữ Hán.
 - + Nghe hiểu được những đoạn hội thoại, bài độc thoại, các bài khoá có tốc độ trung bình về những chủ điểm quen thuộc; có thể tiến hành giao tiếp tương đối thành thạo, đáp ứng được yêu cầu giao tiếp cơ bản; có thể sử dụng từ điển để xác định ý chính, nắm được nội dung hoặc đọc hiểu được các bài viết có số lượng từ vựng đã học chiếm khoảng 90% trở lên; có thể viết được bài văn tường thuật, mô tả tương đối dài (khoảng 250 - 300 chữ).
- Thái độ:

- + Sinh viên có thái độ học tập tích cực, chủ động luyện tập để nâng cao năng lực tiếng Hán, có hứng thú với ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc.

2. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này gồm 03 phần: Tổng hợp tiếng, Nghe hiểu, Đọc hiểu, trong đó mỗi phần gồm 10 bài học. Các bài học trong chương trình tiếp tục rèn luyện cho sinh viên cách phát âm chuẩn tiếng Hán, quy tắc viết chữ Hán; đồng thời đề cập đến các chủ điểm thông thường trong học tập, công việc và sinh hoạt, nhằm tạo cho sinh viên thói quen tư duy, trình bày, giao tiếp bằng tiếng Hán; phần ngữ pháp ngắn gọn, dễ hiểu, đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên.

3. Học liệu:

- Giáo trình chính:
 - + 《汉语教程》（修订本）第二册（上），对外汉语本科系列教材，杨寄洲，北京语言大学出版社，2008年。
 - + 《汉语听力教程》（修订本）第二册，对外汉语本科系列教程，胡波、杨雪梅，北京语言大学出版社，2007年。
 - + 《汉语阅读教程》（修订本）第二册，对外汉语本科系列教程，彭志平，北京语言大学出版社，2008年。
- Sách, giáo trình tham khảo:
 - + “Bài tập tiếng Trung, Tập I”, Ths. Đinh Thị Thanh Bình, ĐHDL Hải Phòng (2012).
 - + “Ngữ pháp tiếng Hán, Tập I”, Ths Hồ Thị Thu Trang, ĐHDL Hải Phòng.
 - + “Nghe, Tập I”, Ths Lê Thị Thu Hoài, ĐHDL Hải Phòng (2013).
 - + “Nói, Tập I”, Ths. Đinh Thị Thanh Bình, ĐHDL Hải Phòng (2013).
 - + “Đọc, Tập I”, Ths Hồ Thị Thu Trang, ĐHDL Hải Phòng (2013).
 - + 《外国人实用汉语语法》（修订本），李德津、程美珍，北京语言大学出版社，2008年。
 - + 《快乐汉语》，人民教育出版社，2006年。
 - + 《轻松汉语》，北京大学出版社，2006年。
 - + “Sổ tay người học tiếng Hoa”, Trương Văn Giới, NXB Khoa học xã hội (1998)
 - + “Bài tập tiếng Trung Quốc cơ sở (tập I)”. NXB ĐHQG Hà Nội (2009).

4. Nội dung và hình thức dạy – học:

Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục)	Hình thức dạy – học						Tổng (tiết)
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TH, TN,	Tự học, tự NC	Kiểm tra	
第一课	09	02					
第二课	09	02					
第三课	09	02					
第四课	09	02					
第五课	09	02					
第六课	09	02					
第七课	09	02					
第八课	09	02					
第九课	09	02					
第十课	09	02					
Ôn tập, kiểm tra			02			03	
Tổng (tiết)							115

5. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

Tuần	Nội dung	Chi tiết về hình thức tổ chức dạy – học	Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước	Ghi chú
1.	课程简介 综合课：第一课	Lý thuyết/bài tập	Chuẩn bị giáo trình. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	7
	阅读课：第一课	Lý thuyết		1
2.	阅读课：第一课（继）	Lý thuyết	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	1
	听力课：第一课	Lý thuyết		2
	综合课：第二课	Lý thuyết		5

3.	综合课：第二课（继）	Bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	2
	阅读课：第二课	Lý thuyết		2
	听力课：第二课	Lý thuyết		2
	综合课：第三课	Lý thuyết		2
4.	综合课：第三课（继）	Lý thuyết / Bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	5
	阅读课：第三课	Lý thuyết		2
	听力课：第三课	Lý thuyết		1
5.	听力课：第三课（继）	Lý thuyết	Ôn tập các phần kiến thức đã học. Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	1
	测验（一）	Kiểm tra		1
	综合课：第四课	Lý thuyết/bài tập		6
6.	综合课：第四课（继）	Bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	1
	阅读课：第四课	Lý thuyết		2
	听力课：第四课	Lý thuyết		2
	综合课：第五课	Lý thuyết		3
7.	综合课：第五课	Lý thuyết/bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề	4
	阅读课：第五课	Lý thuyết		2

	听力课：第五课	Lý thuyết	để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	2
8.	综合课：第六课	Lý thuyết/Bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	7
	阅读课：第六课	Lý thuyết		1
9.	阅读课：第六课（继）	Lý thuyết	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	1
	听力课：第六课	Lý thuyết		2
	测验（二）	Kiểm tra		1
	综合课：第七课	Lý thuyết		4
10.	综合课：第七课（继）	Lý thuyết / Bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên. Ôn tập các phần kiến thức đã học.	3
	阅读课：第七课	Lý thuyết		2
	听力课：第七课	Lý thuyết		2
	综合课：第八课	Lý thuyết		1
11.	综合课：第八课（继）	Lý thuyết/bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	6
	阅读课：第八课	Lý thuyết		2
12.	听力课：第八课	Lý thuyết	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	2
	综合课：第九课	Lý thuyết		6

13.	综合课：第九课（继）	Bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	1
	阅读课：第九课	Lý thuyết		2
	听力课：第九课	Lý thuyết		2
	综合课：第十课	Lý thuyết		3
14.	综合课：第十课（继）	Lý thuyết / Bài tập	Hoàn thành bài tập được giao. Chuẩn bị trước bài mới, ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	4
	阅读课：第十课	Lý thuyết		2
	听力课：第十课	Lý thuyết		2
15.	测验（三）	Kiểm tra	Ôn tập phần kiến thức đã học. Ghi lại các vấn đề để đưa ra thảo luận hoặc hỏi giảng viên.	1
	期末复习	Thảo luận		2

6. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của trường Đại học Dân lập Hải Phòng liên quan đến công tác đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy. Cụ thể:

- + Dự lớp: tối thiểu 80% thời lượng môn học.
- + Hoàn thành 03 bài kiểm tra thường xuyên được giao.
- + Có đầy đủ tài liệu học tập và tích cực tham gia, đóng góp xây dựng bài.
- + Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

7. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- + Mức độ chuyên cần
- + Kiểm tra thường xuyên: Trắc nghiệm tự luận và/hoặc trắc nghiệm vấn đáp.
- + Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm tự luận và Trắc nghiệm vấn đáp.

8. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- + Điểm quá trình là tổng điểm chuyên cần và điểm trung bình các bài kiểm tra thường xuyên; điểm quá trình được tính theo quy định chung của trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
- + Kết quả học tập chung của học phần = (Điểm quá trình x 20%) + (Điểm trắc nghiệm vấn đáp kết thúc học phần x 30%) + (Điểm trắc nghiệm tự luận kết thúc học phần x 50%)

9. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...): Máy chiếu projector và thiết bị âm thanh
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà,...):
 - + Dự lớp: tối thiểu 80% thời lượng (tương đương 92 tiết).
 - + Hoàn thành các bài tập được giao theo yêu cầu của giảng viên.
 - + Tích cực tham gia xây dựng bài; chủ động thực hiện các mệnh lệnh, chỉ dẫn của giảng viên trong lớp học.
 - + Có đầy đủ giáo trình và băng đĩa kèm theo.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm ...

Chủ nhiệm Bộ môn

Người viết đề cương chi tiết

Phê duyệt cấp trường

